TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Luật** và bà **Lương Thanh Kỳ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thùy L1**, sinh năm: 1988.

HKTT: tổ 12, ấp Đồng Xoài, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Thành T1**, sinh năm: 1990

HKTT: tổ 12, ấp Đồng Xoài, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, Đồng Nai.

(chị L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Trần Thành T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 149, ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 có sử dụng ma túy đá, không lo làn, suốt ngày kiếm chuyện gây gổ với chị L1 và anh T1 đã đi cai nghiện bắt buộc

một thời gian. Hiện nay chị L1 không còn tình cảm với anh T1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Thành T1.

Về con chung: Chị L1 và anh T1 có 01 con chung tên Trần Đặng Hải Đường, sinh ngày 11-5-2019. Chị L1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con

Về, tài sản chung và nợ chung*:* Chị L1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L1 đề nghị Toà án giải quyết ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hoà giải và xét xử.

Bị đơn anh Trần Thành T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không hợp tác cố tình vắng mặt khi Tòa án xác minh, ghi lời khai tại địa phương vì vậy không có lời khai hay lời trình bày của anh T1.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Bản sao CCCD; giấy khai sinh; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; xác nhận thông tin cư trú; bản tự khai ngày 09/11/2023; bản chính đơn xin xác nhận mức lương; bản photo Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện số 05/HĐDV-CSĐTNMT ngày 11/01/2023; bản photo Quyết định tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện số 05/QĐTN-CSĐTNMT ngày 11/01/2023; Biên bản tiếp nhận người xin vào cai nghiện ma túy tự nguyện; Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Đơn xin xét xử vắng mặt; Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh ngày 22/11/2023.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Đặng Thị Thùy L1 ly hôn với anh Trần Thành T1.

Về con chung: Giao con chung Trần Đặng Hải Đường, sinh ngày 11-5-2019 cho chị Đặng Thị Thùy L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L1 trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Chị Đặng Thị Thùy L1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thành T1 và yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn anh Trần Thành T1 có nơi cư trú tại: tổ 12, ấp Đồng Xoài, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Thành T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị L1 và anh T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 149, ngày 10/11/2014, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị L1, anh T1 không hạnh phúc và mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn chuyện tiền bạc. Sau khi anh T1 đi cai nghiện Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai về thì vợ chồng ly thân. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì anh T1 không đến tham gia tố tụng, có T1 độ bỏ mặc không quan tâm mạnh ai nấy sống. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, chị L1 và anh T1 đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận nên cho chị L1 được ly hôn với anh T1.

[2.2] Về con chung: Chị L1 và anh T1 có 01 con chung Trần Đặng Hải Đường, sinh ngày 11/5/2019. Qua xác minh tại địa phương thì từ lúc ly thân chị L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị L1 hiện tại là nhân viên kinh doanh với thu nhập trung bình 10.000.000 đ/tháng đảm bảo điều kiện nuôi con. Để đảm bảo cuộc sống cho con chung phát triển tốt về mặt thể chất cũng như ổn định về tinh thần, tâm lý cho trẻ nên tiếp tục giao con chung cho chị L1 nuôi là có cơ sở. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do chị L1 không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh T1 nghĩa vụ cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L1 trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; về nợ chung: Chị L1 khai không có, nên không xem xét. Nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung chị L1, anh T1 có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị L1 là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy L1 về việc "Ly hôn" đối với anh Trần Thành T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L1 được ly hôn anh Trần Thành T1.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giao con chung chung Trần Đặng Hải Đường, sinh ngày 11/5/2019 cho chị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời miễn cho anh T1 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung chưa thành niên, chị L1, anh T1 có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết; về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy L1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng chị L1 đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004621 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí. Chị L1 đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L1, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Túc (GKH số 50/2018 ngày 04/6/2018);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**